

Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*.

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ đánh giá	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	I. Đọc hiểu	Thơ trữ tình hiện đại (Ngữ liệu ngoài SGK)	Nhận biết: - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được đề tài, thể loại, ngôn ngữ, biện pháp tu từ , thủ pháp nghệ thuật trong thơ hiện đại. - Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, trung tâm của bài thơ. - Nhận biết được các biểu tượng, yếu tố tượng trưng trong văn bản thơ. Thông hiểu: - Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ, tác dụng của biện pháp tu từ - Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.	2 câu	2 câu	2 câu	50%

			- Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng trong bài thơ. - Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong bài thơ. Vận dụng: - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm. - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ trong bài thơ, bài học, thông điệp từ tác phẩm				
2	II. Viết	Viết văn bản nghị luận so sánh , đánh giá 2 tác phẩm thơ/2 đoạn thơ (Gồm ngữ liệu phần Đọc hiểu và một ngữ liệu thơ khác ngoài SGK)	Nhận biết: Giới thiệu ngắn gọn về 2 bài thơ/ đoạn thơ (tác giả, hoàn cảnh sáng tác, vị trí của bài thơ, đề tài, cảm xúc chủ đạo, nhân vật trữ tình,;...) Thông hiểu: - Xác định rõ trọng tâm vấn đề được bàn luận trong bài viết : Hiểu và giải thích được điểm giống và khác nhau giữa hai bài thơ/ đoạn thơ về đề tài, cảm xúc, hình tượng, giọng điệu, nghệ thuật	1 *	1 *	1 *	50%

			- Lí giải sự tương đồng, khác biệt với những lí lẽ, bằng chứng xác đáng Vận dụng: Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm. Vận dụng cao: - Đánh giá được nét đặc sắc của hai bài thơ/ đoạn thơ cũng như giá trị của chúng trong việc thể hiện những khám phá mới về con người và cuộc sống. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.				
Tỉ lệ %				30%	40%	30%	100%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Nhớ đêm ra đi, đất trời bốc lửa
Cả kinh thành nghi ngút cháy sau lưng
Những chàng trai chưa trắng nợ anh hùng
Hồn mười phương phát phơ cờ đỏ thắm
Rách tả tơi rồi đôi giày vạn dặm
Bụi trường chinh phai bạc áo hào hoa
Mái đầu xanh thề mãi đến khi già
Phơi nắng gió. Và hoa ngàn cỏ dại
Nghe tiếng gọi của những người Hà Nội
Trở về, trở về, chiếm lại quê hương.
(Trích Ngày về- Chính Hữu, *Thơ chống Pháp*, NXB Văn học, 1998).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1.(0,75 điểm). Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2.(0,75 điểm). Tìm hình ảnh phổ phường Hà Nội dưới sự xâm lược của Thực dân Pháp.

Câu 3.(1,0 điểm). Em hiểu thế nào về hai câu thơ : “*Những chàng trai chưa trắng nợ anh hùng*” và “ *Mái đầu xanh thề mãi đến khi già*” ?

Câu 4.(1,0 điểm). Trình bày tác dụng của phép điệp trong câu thơ : “*Trở về, trở về, chiếm lại quê hương*”.

Câu 5.(0,75 điểm) . Hình tượng người lính trong đoạn thơ trên của Chính Hữu có điểm gặp gỡ nào với hình tượng người lính trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng?

Câu 6.(0,75 điểm). Từ nội dung đoạn trích, theo anh/chị, để phát huy sức mạnh Việt Nam, thế hệ trẻ hôm nay cần làm những gì? (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (5,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:

Nhớ đêm ra đi, đất trời bốc lửa
Cả kinh thành nghi ngút cháy sau lưng
Những chàng trai chưa trắng nợ anh hùng

*Hồn mười phương phát phơ cờ đỏ thắm
Rách tả tơi rồi đôi giày vạn dặm
Bụi trường chinh phai bạc áo hào hoa
Mái đầu xanh thè mãi đến khi già
Phơi nắng gió. Và hoa ngàn cỏ dại
Nghe tiếng gọi của những người Hà Nội
Trở về, trở về, chiếm lại quê hương.*
(Trích Ngày về- Chính Hữu, *Thơ chống Pháp*, NXB Văn học , 1998)

và:

*Chợt hiện về, thăm thẳm núi non kia
dưới lá là hầm, là tầng , là vồng
là cơn sốt rét rừng vàng bưng
là muỗi, vắt, bom, mìn, vực sâu, đèo trôn...
Những đoàn quân đi xuyên Trường Sơn
ngủ ôm súng suốt một thời tuổi trẻ
đêm trăn trở đổ nhau: bao giờ về thành phố?
Con tắc kè nhau nhẫu nói: sắp về!
[...]
Người bạn tôi không “về tới” nơi này
anh gục ngã bên kia cầu xa lộ
anh nằm lại trước cửa vào thành phố
giây phút cuối cùng chấm dứt cuộc chiến tranh
Đồng đội bao người không “về tới” như anh
Nằm lại Cầu Bông, Đồng Dù, và xa nữa...
tất cả họ, suốt một thời máu lửa
đều ước ao thật giản dị: sắp về!*

(Trích Nghe tắc kè kêu trong thành phố - Nguyễn Duy, *Ánh trăng*, NXB Tác phẩm mới, 1984).

*** Chú thích:**

1.Nhà thơ Nguyễn Duy là một gương mặt tiêu biểu của thế hệ nhà thơ trẻ thời chống Mỹ. Bài thơ "Nghe tắc kè kêu trong thành phố" ra đời năm 1978 tại TP. Hồ Chí Minh, 3 năm sau ngày đất nước thống nhất. Hoàn cảnh ra đời gắn liền với tâm trạng người lính sau chiến tranh, khi một tiếng tắc kè bất chợt vang lên trong thành phố đã gợi nhớ về quá khứ chiến đấu gian khổ, nhưng nhớ đồng đội đã hy sinh.

2.Chính Hữu là nhà thơ Việt Nam chuyên viết về người lính và hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Bài thơ "Ngày về" ra đời vào đầu năm 1947, khi Trung đoàn Thủ đô rút khỏi Hà Nội trong đêm lên chiến khu Việt Bắc, tiếp tục cuộc chiến đấu trường kì, gian khổ sau 60 ngày đêm chiến đấu khốc liệt trên đường phố thủ đô.

----- HẾT -----

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
Giám thị không giải thích gì thêm.*

Năm học: 2025- 2026.

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm này có 04 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* và *Đáp án - Thang điểm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Đáp án - Thang điểm* phải được thống nhất trong Tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm tổng toàn bài làm tròn theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

PHẦN	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	Điểm
I.	ĐỌC HIỂU	3,0
Câu 1	Số chữ trong các dòng thơ bằng nhau (8 chữ) là dấu hiệu để xác định thể thơ 8 chữ của đoạn trích.	0,75
Câu 2	Hình ảnh: <i>đất trời bốc lửa, đô thành nghi ngút cháy</i> <i>Trả lời 1 hình ảnh: 0,5 điểm</i> <i>Trả lời 2 hình ảnh: 0,75 điểm</i>	0,75
Câu 3	- Những chàng trai chưa trắng nợ anh hùng: <i>(0,5 điểm)</i> gợi hình ảnh những người lính ra đi khi chí lớn chưa tròn, còn mang “nợ nước”, “nợ non sông”, thể hiện tinh thần trách nhiệm, ý chí tiếp tục chiến đấu vì lý tưởng cao cả. - Mái đầu xanh thề mãi đến khi già: <i>(0,5 điểm)</i> là lời thề son sắt của người lính trẻ, biểu tượng cho lý tưởng trung thành, khát vọng cống hiến trọn đời cho Tổ quốc	1,0

Câu 4	- Phép điệp: trở về, trở về - Tác dụng : + Làm câu thơ có nhạc tính, âm điệu mạnh mẽ, hào hùng, gợi hình gợi cảm. + Nhân mạnh khát vọng, ý chí, quyết tâm trở về chiến đấu giải phóng quê hương của những chàng trai Hà Nội. + Tác giả trân trọng, cảm phục trước khát vọng cao đẹp , ngợi ca tình yêu quê hương đất nước của những người lính. <i>Trả lời 1 ý: 0,5 điểm</i> <i>Trả lời 2 ý: 0,75 điểm</i> <i>Trả lời 3 ý: 1,0 điểm</i>	1,0
Câu 5	Điểm chung: - Đều xuất hiện qua nỗi nhớ của hai tác giả - Đều là hình ảnh những chàng trai từ Hà Nội đi kháng chiến, mang trong mình vẻ đẹp hào hùng, lí tưởng, vừa lãng mạn, hào hoa...	0,75
Câu 6	- Biết ơn sâu sắc các thế hệ đi trước, ý thức được nghĩa vụ và bổn phận đối với đất nước. - Ra sức học tập, rèn luyện tích lũy kiến thức và kĩ năng để phát triển bản thân, xây dựng đất nước. - Có hành động cụ thể để phát huy thành quả của các thế hệ đi trước, thực hiện tốt sứ mệnh của thế hệ mình... <i>* Lưu ý: Thí sinh có thể diễn đạt khác miễn đảm bảo so với đáp án. Giám khảo linh hoạt chấm điểm câu này.</i>	0,75
II.	VIẾT	5,0
	Viết bài nghị luận so sánh đánh giá hai đoạn thơ, trích từ bài <i>Ngày về</i> của Chính Hữu và <i>Nghe tiếng tắc kè trong thành phố</i> của Nguyễn Duy.	
	1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề nghị luận. Thân bài triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. Kết bài đánh giá, kết luận được vấn đề.	0,25
	2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: so sánh, đánh giá điểm tương đồng và khác biệt của hai đoạn thơ, lí giải nguyên nhân	0,25
	3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	

	Học sinh có thể trình bày hệ thống các luận điểm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:	
	<i>3.1. Giới thiệu hai tác giả ,hai tác phẩm, hai đoạn thơ :</i> - Chính Hữu và tác phẩm <i>Ngày về</i> - Nguyễn Duy và tác phẩm <i>Nghe tắc kè kêu trong thành phố</i> - Giới thiệu hai đoạn thơ và vấn đề cần nghị luận: cùng viết về người lính trong hai thời kì, thể hiện tình yêu nước, lí tưởng , khát vọng hòa bình và nêu định hướng so sánh: người lính trong tác phẩm ở 2 giai đoạn: trong và sau chiến tranh.	0,5
	<i>3.2. So sánh hai đoạn trích:</i> <i>a. Nội dung</i> a.1. Điểm tương đồng: + Đề tài: đều viết về hình tượng người lính Việt Nam trong kháng chiến + Hình tượng người lính: có lẽ sống đẹp, yêu nước, mang lí tưởng giải phóng đất nước, luôn khao khát và có niềm tin mãnh liệt được trở về trong chiến thắng, hội tụ phẩm chất anh hùng, sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hi sinh + Tư tưởng: khẳng định tinh thần bất khuất, ngợi ca, tự hào, tri ân a.2. Điểm khác biệt: + Cảm xúc chủ đạo: hào hùng sôi nổi, tự hào, lạc quan (<i>Ngày về</i>), trầm lắng, đau xót, tiếc thương (<i>Nghe tắc kè kêu trong thành phố</i>) + Hình tượng người lính: . <i>Ngày về</i>: là những chàng trai Hà Nội đi chiến đấu trong cuộc kháng chiến chống Pháp, mang vẻ đẹp hào hùng , hào hoa, lãng mạn, lí tưởng, có tính sử thi. . <i>Nghe tiếng tắc kè trong thành phố</i> :là kí ức bi tráng về những người lính nói chung trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, trải qua và chịu đựng rất nhiều gian khổ, mất mát trên những tuyến đường Trường Sơn... b. Nghệ thuật: + <i>Ngày về</i>: thể thơ 8 chữ, phong cách: thơ sử thi, ngôn ngữ trang trọng, giàu hình ảnh, dùng nhiều từ Hán Việt, giàu chất anh hùng ca, nhịp điệu mạnh, hình ảnh rực sáng: <i>đất trời bốc lửa, cờ đỏ thắm, sáng quắc</i>	3,0

	+ <i>Nghe tắc kè kêu trong thành phố</i> : thể thơ tự do, phong cách: thơ đời thường, giọng kể tâm tình, nhịp thơ tự do, hình ảnh chân thực, giàu biểu tượng(con tắc kè: kí ức rừng, tiếng vọng đồng đội).	
	-Lí giải: +Do hoàn cảnh sáng tác, thể hệ sáng tác khác nhau: Chính Hữu là thể hệ làm thơ trong chiến đấu, Nguyễn Duy là thể hệ sau chiến tranh, nhìn lại bằng tâm thế chiêm nghiệm và nhân bản. +Khác nhau về phong cách sáng tác	0,25
	<i>d. Nhận xét</i> - Hai tác phẩm đều làm nổi bật vẻ đẹp người lính và giá trị nhân văn của chiến tranh- hòa bình. Cả hai bài cùng góp phần làm phong phú hình tượng người lính trong thơ Việt Nam hiện đại. - Thể hiện sự chuyển biến trong cái nhìn về chiến tranh: từ hào hùng, sử thi sang nhân bản, trầm lắng, phản ánh độ chín tư tưởng và nhân sinh quan của thơ Việt Nam hiện đại.	0,25
	4. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp : Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25
	5. Sáng tạo : Có cách diễn đạt độc đáo; thể hiện được những cảm nhận sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25
ĐIỂM TOÀN BÀI: I + II = 10,0		